



**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần  
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội**

---

## **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Ngày 28 tháng 4 năm 2023*



CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

## MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. QUYẾT ĐỊNH TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI
2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
3. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI
4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:
  - KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
  - CÔNG TÁC QUẢN TRỊ 2022, NHIỆM VỤ 2023
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
6. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
7. DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.
8. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG TV HĐQT
9. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI
10. GHI CHÉP CÁ NHÂN

Số: 48 / QĐ-CIPC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**  
**V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SSXCN (sửa đổi lần 7) được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Biên bản/ Nghị quyết họp HĐQT ngày 04/4/2023 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

**Điều 2.** Thời gian, Địa điểm tổ chức; Quyền tham dự Đại hội:

**\* Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian Đại hội: 9 giờ 00 phút, ngày 28/4/2023
- Thời gian chốt danh sách đăng ký tham dự Đại hội: 17h ngày 27/4/2023
- Địa điểm tổ chức Đại hội: Phòng họp Công ty. Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

**\* Quyền tham dự Đại hội:**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty và các cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp căn cứ quyết định thi hành./

**Nơi nhân:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu HĐQT, VT.



**TRẦN THỊ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

(Thời gian: Từ 9 giờ đến 12 giờ ngày 28/4/2023)

TT	Nội dung	Thực hiện
1	- Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội; phát tài liệu; - Tuyên bố lý do; Đọc QĐ triệu tập Đại hội.	Ban tổ chức
2	- Báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTCCĐ
	- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch ( <i>Biểu quyết</i> )	Ban tổ chức
3	- Chỉ định Tổ Thư ký Đại hội; - Bầu Tổ kiểm phiếu biểu quyết; Bầu Ban Bầu cử. ( <i>biểu quyết</i> ). - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội ( <i>biểu quyết</i> ).	Đoàn chủ tịch
4	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch, Giải pháp thực hiện 2023; - Báo cáo quản trị 2022, nhiệm vụ 2023;	Đoàn chủ tịch
5	- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.	Kế toán trưởng
6	- Báo cáo BKS năm 2022	Trưởng BKS
7	- Dự thảo sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đoàn chủ tịch
8	- Thảo luận nội dung các báo cáo, Quy chế nội bộ và giải lao	Đoàn chủ tịch
9	- Công tác miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT - Tổng hợp công tác đề cử, ứng cử. - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử;	Đoàn chủ tịch
10	- Thông qua Quy chế bầu cử; - Thực hiện bỏ phiếu.	Ban kiểm phiếu
11	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội: - Kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Kế hoạch, Giải pháp thực hiện 2023; Báo cáo quản trị 2022, nhiệm vụ 2023; - BCTC năm 2022 đã kiểm toán; - Báo cáo BKS năm 2022; - Phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch năm 2023. - Quỹ lương năm 2022 và kế hoạch 2023; Thù lao HĐQT, BKS, TK thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023; - Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Thông qua miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung HĐQT.	Đoàn chủ tịch
12	- Công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
13	- Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội	Thư ký đại hội
14	- Bế mạc đại hội	Đoàn chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (Sau đây được gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp.

**Điều 2:** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

### CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác;
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu);
3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

**Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì,



các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giờ thể biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: kiểm tra Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh thông tin cá nhân, đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết, tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử**

1. Ban bầu cử gồm 01 trưởng ban và các ủy viên do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban bầu cử có nhiệm vụ hướng dẫn cách thức bỏ phiếu bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội; Giao lại biên bản và các kết quả kiểm phiếu, các phiếu bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.
3. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả bầu cử, Ban bầu cử phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

**Điều 8: Quyền, nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Tổ Thư ký và kiểm phiếu biểu quyết.**

1. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết, có chức năng điều khiển Đại hội theo Nội dung chương trình;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ khi đã được thông qua và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
  - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
  - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Tổ thư ký do Đại hội quyết định về số lượng và nhân sự, có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch. Soạn Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Tổ thư ký kiêm Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

8736  
G TY  
HÂN  
SẢN X  
NGHIỆP  
9-T.P.Y

## CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

**Điều 9:** Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp và được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quyết định của HĐQT.

**Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày (nửa ngày).
2. Đại hội sẽ nghe các báo cáo, thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại tờ trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông**

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ các nội dung sau phải đạt 65% tổng số phiếu biểu quyết: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty.

**Điều 12: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Tổ thư ký lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào hồ sơ đại hội.

## CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 13:** Quy chế này gồm 5 chương 13 điều, được đọc trước ĐHĐCĐ và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.



TRẦN THỊ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**  
Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần  
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022,**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2022 là năm rất nhiều khó khăn và đầy biến động về kinh tế vĩ mô của thế giới và Việt nam, tác động tiêu cực và trực tiếp lên hệ thống kinh tế Việt nam, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng nói chung và Công ty nói riêng.

Dưới ảnh hưởng của tình trạng lạm phát, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của NHNN Việt nam, các biện pháp của Nhà nước để chấn chỉnh hoạt động thu hút vốn nhân rỗi của các doanh nghiệp trong nước, rà soát xử lý những tồn tại trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, thắt chặt đầu tư công... và những áp lực đối với các Ngân hàng thương mại trong công tác quản lý nợ vay và cho vay đã ảnh hưởng tiêu cực đến công tác vay vốn lưu động trong sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

Ngoài ra, những tồn tại tài chính nặng nề của Công ty từ các năm trước để lại là một áp lực lớn trong điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty. Để đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty không bị đình trệ trong năm 2022, toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty đã tăng cường quản trị rủi ro, tập trung xây dựng và thực hiện từng bước khắc phục những tồn tại, thu hồi nợ tồn đọng, tái cấu trúc bộ máy, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thị trường, các lĩnh vực kinh doanh có lợi thế...

Qua đó dần từng bước hoàn thiện các quy chế, quy trình quản trị, ổn định bộ máy nhân sự, xây dựng định hướng, chiến lược phát triển cụ thể cho từng giai đoạn. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty từng bước tháo gỡ các khó khăn, ổn định và phát triển trong thời gian tới.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh**



## 1.1. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	316.800	100.048	31,6	
	- Doanh thu XL&SXCN	nt	314.000	94.127		
	- Kinh doanh khác	nt	2.800	5.871		
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tr.đ	(1.500)	122		
	Trong đó:					
	- LN từ SXKD	nt	1.500	(1.384)		Đã bao gồm phân bổ chi phí QLDN
	- LN từ hoạt động tài chính	nt	(5.000)	(3.560)		Đã trừ doanh thu tài chính
	- LN kinh doanh khác	nt	2.000	5.066		Đã trừ chi phí khác có liên quan
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	1.843	1.592	87,2%	Gồm LĐ trong danh sách và không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương BĐHDA
4	Thu nhập bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	7.000.000	7.395.000	105%	
5	Chia cổ tức	%	Không chia	Không chia		

Ghi chú: - Lợi nhuận 2022 chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính tại các công trình.  
- Tiền lương 2022 đã được quyết toán và được đưa vào chi phí hợp lệ.

## 1.2. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

1.2.1. Về doanh thu: Năm 2022, doanh thu xây lắp là 94,127 tỷ, đạt 31,6% kế hoạch, nguyên nhân không đạt là do:

- Doanh thu từ các hợp đồng năm 2021 chuyển sang kế hoạch xây dựng là 113,3 tỷ đồng nhưng thực tế thực hiện năm 2022 là 94,127 tỷ, chuyển sang quý 1/2023 là 16,2 tỷ đồng.
- Doanh thu từ các hợp đồng dự kiến ký năm 2022 kế hoạch xây dựng là 201 tỷ đồng nhưng trong năm 2022 chưa ký kết và triển khai được hợp đồng mới.

### 1.2.2. Về lợi nhuận:

a. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2022 là 122 triệu đồng, trong đó:

- Khối Văn phòng Công ty: lãi 47 triệu đồng;

- Chi nhánh Xây lắp và thi công cơ giới: **lãi 200 triệu đồng**, bản chất do điều chỉnh miễn giảm tiền chậm nộp thuế GTGT năm trước với giá trị 252,6 triệu đồng; và lỗ do hoạt động SXKD là (52,6) triệu đồng;
- Chi nhánh Xây lắp & KSCT: **lỗ (125) triệu đồng**, bản chất do điều chỉnh miễn giảm tiền chậm nộp thuế GTGT năm trước với giá trị 385,8 triệu đồng; và lỗ do hoạt động SXKD là (520,8) triệu đồng.

**b. Cơ cấu lợi nhuận như sau:**

(1). Từ hoạt động SXKD chính trong năm 2022:

+ Lãi gộp từ hoạt động SXKD xây lắp:	1.991 triệu đồng;
+ Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản:	1.757 triệu đồng;
+ Lỗ từ Chi phí QLDN phát sinh trong năm:	(3.261) triệu đồng;
<b>Tổng cộng:</b>	<b>487 triệu đồng.</b>

(2). Lãi từ điều chỉnh tiền phạt chậm thuế:

+ Giảm tiền nộp của năm 2021:	638,4 triệu đồng
+ Tiền chậm nộp phát sinh năm 2022:	(557,4) triệu đồng
<b>Tổng cộng:</b>	<b>81 triệu đồng.</b>

(3). Lỗ chi phí tài chính: (3.560) triệu đồng.

(4). Lãi từ thanh lý TSCĐ: 1.600 triệu đồng ;

(5). Điều chỉnh giảm công nợ phải trả: 1.514 triệu đồng;

\* Các khoản công nợ điều chỉnh giảm được xác định theo nguyên tắc: (1) Đã có biên bản chấp thuận xóa nợ của đối tác; (2) Đã quá hạn, không có đối chiếu và không có phát sinh tranh chấp rất nhiều năm nay (trong đó có một số khách hàng đã ngừng hoạt động và đóng MST; một số khách hàng không có địa chỉ để liên hệ)

**c. Các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch 2022:**

- Doanh thu và lợi nhuận gộp: Doanh thu xây lắp thấp không đạt được chỉ tiêu kế hoạch do các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Theo dự kiến kế hoạch tại ĐHĐCĐ 2022 các hợp đồng xây lắp phải đạt hơn 314 tỷ đồng với mức lợi nhuận gộp ít nhất 5% mới đủ bù đắp chi phí quản lý và các chi phí cố định khác của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế Công ty chỉ thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp của đội từ các năm trước nên sản lượng và doanh thu thấp, mức thu phí quản lý công trình của các Đội bình quân khoảng 2-3% doanh thu nên lợi nhuận gộp thu được thấp.
- Các khoản đầu tư tài chính góp vốn vào doanh nghiệp khác không có hiệu quả;
- Chi phí lãi vay do các khoản vay vốn bị tồn đọng từ các năm trước không có nguồn trả nợ dẫn tới lỗ hoạt động tài chính (3.560) triệu đồng;

- Trong năm phát sinh một số khoản thu nhập đã bù đắp phần lớn các khoản lỗ từ chi phí lãi vay gồm: Thanh lý tài sản, hạch toán một số khoản công nợ không phải trả theo chế độ.
- Tổng chi phí tiền lương giảm do tái cơ cấu là nguồn lực lao động và không phải do nguyên nhân cắt giảm thu nhập của người lao động.

## 2. Đánh giá một số nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2022

### 2.1. Về công tác thị trường

Sau khi tái cơ cấu lại bộ máy lãnh đạo của đơn vị, HĐQT và Ban lãnh đạo mới thống nhất mục tiêu chính của năm 2022 là tái thiết lại các bộ phận nghiệp vụ và xây dựng lại hệ thống quản lý chung, xây dựng lại quan hệ khách hàng và năng lực pháp lý của Công ty. Việc khai thác hợp đồng xây lắp mới sẽ được quan tâm chú trọng năm 2023. Nguyên nhân cơ bản để HĐQT và Ban Giám đốc lựa chọn mục tiêu đề ra:

- Diễn biến thị trường trong nước và tình hình kinh tế, chính trị có nhiều thay đổi lớn ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đã làm thu hẹp thị trường một cách trầm trọng, nhất là đối với các dự án nhà cao tầng và dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- Nhân lực quản lý của Công ty và một số quy định nội bộ không theo kịp sự phát triển của ngành xây dựng trong thời gian gần đây;
- Nguồn tài chính của Công ty đã khó lại bị áp lực trả nợ cũng như thắt chặt cơ chế cho vay của cơ quan tín dụng và các bạn hàng, các công nợ phải thu tiềm ẩn rủi ro cao khó thu hồi dẫn tới việc không có nguồn lực để thực hiện công việc mới;
- Sau thời kỳ dịch bệnh và các đơn vị đều bước vào giai đoạn tái sản xuất nên khan hiếm nguồn cung, giá cả vật tư và nhân công biến động tăng dẫn tới đẩy giá thành của các hợp đồng đang thực hiện tăng cao. Các hợp đồng mới khó có khả năng cạnh tranh hoặc phải chấp nhận rủi ro lỗ nếu thực hiện.

Trước thực trạng đó, trong năm 2022 Ban điều hành Công ty đã thống nhất chỉ tập trung thực hiện các dự án hiện có, từng bước khôi phục và củng cố thương hiệu của CIPC thông qua các hoạt động: Rà soát và đánh giá giá lại năng lực của đơn vị; Định vị lại thị trường truyền thống; Giải quyết các công trình tồn đọng cũ; Xây dựng các cơ chế riêng cho từng dự án mới nhằm mục tiêu đảm bảo *tiến độ, chất lượng, an toàn lao động*; Đánh giá lại thị trường xây lắp tiềm năng phù hợp với năng lực kinh nghiệm của đơn vị trong năm 2023.

### 2.2. Về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự

#### 2.2.1. Biến động công tác nhân sự:

- **Biến động nhân sự Hội đồng quản trị:** (điều chỉnh tại ĐHĐCĐ năm 2022)
- + Miễn nhiệm TVHĐQT: ông Đỗ Chí Nguyễn
- + Bổ nhiệm bà Trần Thị Minh – Chủ tịch HĐQT thay thế ông Đỗ Chí Nguyễn.

- + Bầu bổ sung ông Phạm Hùng – Thành viên HĐQT thay thế ông Đỗ Chí Nguyễn
- **Biến động nhân sự Ban Giám đốc:** Trong năm HĐQT thực hiện miễn nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh cụ thể như sau:
  - + Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Dương Quang Hưng;
  - + Bổ nhiệm ông Trần Văn Long làm Giám đốc Công ty, kể từ ngày 06/7/2022.
  - + Bổ nhiệm lại PGĐ đối với ông Phạm Hùng và ông Nguyễn Hùng Anh, kể từ ngày 01/8/2022.
  - + Miễn nhiệm PGĐ đối với ông Phan Huy Hùng và ông Dương Quang Hưng, kể từ ngày 01/8/2022).
- **Biến động nhân sự quản lý tại các phòng ban:** Thực hiện việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự là trưởng, phó các phòng ban chuyên môn theo thẩm quyền.

### 2.2.2. Công tác cơ cấu tổ chức:

- **Các phòng ban chức năng:** Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban theo mục tiêu tinh giảm số lượng, nâng cao chất lượng cán bộ và phù hợp với định hướng phát triển Công ty, hiện tại cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:
  - + Phòng Hành chính tổng hợp;
  - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
  - + Phòng Quản lý thi công;
  - + Phòng Tài chính kế toán.
- **Các đơn vị hạch toán phụ thuộc:** Tạm thời tiếp tục duy trì pháp lý của một số Chi nhánh để xử lý, giải quyết các tồn đọng hoặc chờ thủ tục đóng mã số thuế.....
  - + *Chi nhánh Xây lắp và thi công cơ giới:* Tạm dừng hoạt động và đã bị Cục thuế Hà Nội áp dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn từ rất nhiều năm nay do nợ đọng tiền thuế (tổng nợ thuế là 2,783 tỷ đồng). Ngày 05/04/2022 Sở KH&ĐT Hà Nội đã có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.
  - + *Chi nhánh Xây lắp và khảo sát công trình:* Tạm dừng hoạt động và đã bị Cục thuế Hà Nội áp dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn từ rất nhiều năm nay do nợ đọng tiền thuế (tổng nợ thuế là 8,143 tỷ đồng).
  - + *Chi nhánh Xây lắp 4:* Đã dừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế, hiện tại Cục thuế Hà Nội đang thực hiện công tác kiểm tra thuế để đóng mã số thuế của chi nhánh theo quy định.

Đối với các Chi nhánh nợ thuế, Cơ quan thuế đang yêu cầu Công ty phải có trách nhiệm trả nợ thay Chi nhánh nếu không sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với Công ty. Trong trường hợp phải trả nợ thay cho các Chi nhánh này thì áp lực tài chính lên Công ty lại càng trở lên khó khăn rất nhiều trong thời gian tới.

### 2.3. Công tác lao động, tiền lương, BHXH và an toàn lao động

- Trong năm 2022 Công ty đã ban hành quy định về trả lương cho các đối tượng người lao động thuộc khối văn phòng của Công ty (*được áp dụng từ năm 2023*). Quy định về trả lương mới được xây dựng tuân thủ nguyên tắc không làm tăng chi phí cố định về tiền lương hàng năm của đơn vị, trả lương theo năng lực và sức đóng góp của người lao động, làm cơ sở để tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng. Tiền lương bình quân là 7.395.000 đồng/người/tháng và đã được quyết toán vào chi phí hợp lệ năm 2022 của đơn vị;
- Lao động bình quân trong danh sách (đóng BHXH) năm 2022 của văn phòng Công ty là 17 người, chủ yếu là kỹ sư, cử nhân làm công tác quản lý và nghiệp vụ. Trong năm thực hiện chấm dứt HĐLĐ với 10 người, tạm hoãn hợp đồng: 02 người, ký hợp đồng mới: 03 người.
- Về bảo hiểm xã hội: Mặc dù còn khó khăn nhưng Công ty luôn thanh toán đầy đủ BHXH, không để phát sinh nợ BHXH kéo dài.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động: Luôn được giữ vững và duy trì nhiều năm nay, không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng nào.

### 2.4. Quản lý công nợ phải thu, phải trả

#### 2.4.1 Quản lý nợ phải thu:

Tổng số công nợ phải thu theo sổ sách đến 31/12/2022 là 177,5 tỷ đồng, trong đó:

- Công nợ có khả năng thu hồi: 44,5 tỷ đồng;
- Công nợ phải thu bù trừ giảm tương ứng công nợ phải trả: 29,9 tỷ đồng;
- Công nợ phải thu tạm ứng (*bản chất là các khoản chi phí đã trả nhưng chưa hoàn chứng từ và chưa được trích trước*): 12,153 tỷ đồng.
- Công nợ khó thu hồi là: 82,5 tỷ đồng (*đã trích lập dự phòng 17,1 tỷ đồng*).

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

#### 2.4.2 Quản lý nợ phải trả:

Tổng số công nợ phải trả theo sổ sách đến 31/12/2022 (*không bao gồm nợ ngân hàng, thuế, vay cá nhân*) là 198,3 tỷ đồng, trong đó:

- Phải trả đã đủ cơ sở pháp lý: 63,4 tỷ đồng.
- Số phải trả bằng bù trừ công nợ với công nợ phải thu: 29,9 tỷ đồng.
- Phải trả bù trừ vào KL còn được thanh toán, quyết toán: 40,5 tỷ đồng (*tiền ứng trước*).
- Phải trả tạm hạch toán chưa đủ căn cứ, cần xác minh làm rõ: 64,5 tỷ đồng.

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

Các khoản nợ phải thu, phải trả sẽ được Ban điều hành phân tích, đánh giá khả năng thu hồi, và tiếp tục được rà soát để xử lý bù trừ.

## 2.5 Nợ vay ngân hàng (ĐVT: Triệu đồng.)

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2022	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2022
1	NH BIDV-CN Hai Bà Trưng (*)	64.277	42.686	59.695	47.269
2	NH NN&PTNT Tây HN (Chi nhánh XL&TCCG)	24	0	0	24
	<b>Tổng cộng</b>	<b>64.301</b>	<b>42.686</b>	<b>59.695</b>	<b>47.293</b>

### Ghi chú:

- Dư nợ vay 47,269 tỷ hiện đã quá hạn, Ngân hàng đã chấp thuận phương án cơ cấu (lùi thời gian trả nợ) cho Công ty.
- Số dư nợ vay cuối năm giảm 17 tỷ đồng do BIDV đã thực hiện trích thu nợ quá hạn từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của CIPC tại BIDV (trong đó 10,350 tỷ đồng là nguồn thu từ chuyển đổi CIPC Đức Giang và gần 7 tỷ đồng là nguồn tiền giữ lại các công trình của đối tác để làm tài sản bảo lãnh).

## 2.6 Vay huy động cá nhân

Năm 2022, Công ty không thực hiện huy động vốn cá nhân, số dư vay cá nhân đến 31/12/2022 là 2.071 triệu đồng, chủ yếu phát sinh tại các Chi nhánh bàn giao sang.

Các khoản vay này phát sinh từ rất nhiều năm, hầu như không có đối chiếu, không có cá nhân đòi nợ hay phát sinh kiện tụng. Các khoản nợ này sẽ được Công ty phân tích, đánh giá để làm rõ về thủ tục, quy định trong trường hợp phải chi trả.

## 2.7 Tình hình nợ thuế đến 31/12/2022 (ĐVT: Triệu đồng.)

TT	Nội dung	Số liệu theo thông báo của CQ Thuế				Số liệu trên SSKT	Chênh lệch
		Văn phòng Công ty	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4=1+2+3	5	6=4-5
1	Thuế GTGT	0	1.152	1.759	2.911	(1.335)	4.247
2	Thuế đất, thuê đất	0	0	585	585	585	0
3	Thuế TNCN	55	0		56	741	(685)
4	Tiền lãi chậm nộp	460	1.631	5.800	7.891	7.431	460
	- Thuế GTGT	454	824	3.787	5.064	4.611	453
	- Thuế TNCN	7	0		7	0	7
	- Thuế đất			1.993	1.993	1.993	0
	- Chậm nộp khác		807	20	827	827	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>516</b>	<b>2.783</b>	<b>8.144</b>	<b>11.443</b>	<b>7.421</b>	<b>4.022</b>

**Ghi chú:** Phần chênh lệch thuế chủ yếu là thuế GTGT vãng lai. Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục rà soát, đối chiếu với cơ quan thuế để xử lý.

## 2.8. Quản lý chi phí dở dang.

Theo sổ sách kế toán, đến 31/12/2022 chi phí dở dang khoảng 73,3 tỷ đồng, trong đó:

TT	Đơn vị	Giá trị trên SSKT	Dự kiến thu hồi được	DK rủi ro không thu hồi được	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	52	31,4	20,6	<i>Chủ yếu là tồn tại của các dự án cũ đang trong giai đoạn điều tra, xét xử của Mỹ Đình và Menbern</i>
2	Chi nhánh XL&KSCT	5,3	1,6	3,6	
3	Chi nhánh XL&TCCG	16	12,7	3,3	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>73,3</b>	<b>45,8</b>	<b>27,5</b>	

(Bảng kê chi tiết đính kèm)

Các khoản chi phí dở dang này sẽ tiếp tục được theo dõi và đánh giá và xử lý sau khi quyết toán được các công trình với CĐT, quyết toán nội bộ.

### 3. Công tác quản lý sử dụng và khai thác cho thuê tài sản tại các khu đất Công ty đang quản lý.

#### 3.1. Đối với khu đất tại số 150/72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội:

Với nhiều lý do khách quan về thủ tục pháp lý khi triển khai dự án “Đầu tư xây dựng trụ sở Công ty” tại số 150/72 Nguyễn Trãi, Thượng Đình Thanh Xuân, Hà Nội. Ngày 01/11/2018 dự án đã được chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 380/QĐ-KHĐT của Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội, do vậy việc chuyển nhượng dự án theo hợp đồng số 40/HĐKT ngày 14/10/2015 đã ký với Công ty TNHH TM và dịch vụ tổng hợp Thanh Thúy (gọi tắt là Công ty Thanh Thúy) trước đây là vô hiệu bất khả kháng.

Hiện, Công ty đang tiến hành các thủ tục để thanh lý hợp đồng và bàn giao lại tài sản, mặt bằng về Công ty CIPC quản lý, tiếp tục xây dựng và thực hiện phương án sử dụng khai thác hiệu quả phù hợp với thực trạng và định hướng phát triển Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trong thời gian tới.

Việc thanh lý Hợp đồng do bất khả kháng nên Công ty không bị rủi ro về tài chính do phạt hợp đồng gây ra.

#### 3.2 Đối với khu đất tại số 106 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội:

Căn cứ Thông báo số 372/TB-STNMT ngày 08/3/2019 của Sở tài nguyên và môi trường và Thông báo số 721/TB-KTNN ngày 01/10/2019 của Kiểm toán Nhà nước, thì các thủ tục liên quan đến bàn giao đất cho Công ty CP Xây lắp và SXCN Đức Giang (viết tắt là Công ty Đức Giang) quản lý sử dụng chưa phù hợp với quy định Nhà nước và hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Để đảm bảo tính pháp lý cho Công ty, hiện Công ty đã có thông báo bằng văn bản tới Công ty Đức Giang về việc thu hồi các giấy ủy quyền 05, 06, 07/UQ-CIPC-TCHC

ngày 10/8/2018, đồng thời yêu cầu Công ty Đức Giang phối hợp với Công ty để thực hiện quyền quản lý và sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.3 Đối với khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.**

Khu đất này nằm trong quy hoạch làm trường học của thành phố Hà Nội, đã hết hạn hợp đồng thuê đất từ năm 2016 nhưng chưa ký được hợp đồng gia hạn. Hiện tại, Công ty đang cho 03 đối tác cùng hợp tác khai thác và sử dụng, lợi nhuận hàng năm tại đây (sau khi trừ tiền thuê đất phải nộp) khoảng gần 1,6 tỷ đồng/năm.

### **3.4 Đối với khu đất tại phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh:**

Khu đất này Công ty đang sử dụng một phần diện tích để làm Văn phòng đại diện, phần còn lại Công ty đang cho 02 đối tác cùng hợp tác khai thác và sử dụng. Lợi nhuận hàng năm tại đây khoảng gần 390 triệu đồng.

## **4. Thanh lý tài sản.**

Năm 2022, Công ty thực hiện thanh lý 03 danh mục TSCĐ với nguyên giá là 4,783 tỷ đồng. Các tài sản này đã hết khấu hao từ lâu, được thanh lý do hỏng hóc, kỹ thuật lạc hậu, không sử dụng được hoặc cho thuê không có hiệu quả do Công ty không có bộ phận quản lý kỹ thuật đánh giá nên phát sinh nhiều chi phí sửa chữa lớn. Giá trị thu hồi các tài sản này (sau khi trừ chi phí thanh lý) là 1,600 tỷ đồng.

TT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị thu hồi (trước thuế)
1	Xe bơm bê tông BKS 30X-0882	4 562 695 714	0	1.579.000.000
2	Máy phát điện Kio 10kw	70.272.727	0	10.000.000
3	Máy trộn BT – XN XL7	150.460.000	0	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.783.428.441</b>	<b>0</b>	<b>1.600.000.000</b>

Quá trình thanh lý được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty.

## **5. Công tác trích lập dự phòng.**

Trong năm 2022, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng các khoản đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác. Đến thời điểm 31/12/2022, số dư trích lập dự phòng Công ty như sau:

- Số dư trích lập năm 2021: 18,34 tỷ đồng.
- Số trích lập trong năm: 0 đồng.
- Số hoàn nhập trong năm: 0 đồng.
- Số trích lập lũy kế đến 31/12/2022: 18,34 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Số dư trích lập dự phòng công nợ khó đòi: 17,15 tỷ đồng
- + Trích lập DP đầu tư tài chính: 1,19 tỷ đồng (Công ty CP BTLT VINAINCON)



## 6. Chi thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2022

Thù lao HĐQT, BKS, TK:

TT	Nội dung	Nghị quyết	Chi trả thực tế	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	0	<p>Đã hạch toán đủ trên báo cáo tài chính. Do khó khăn tài chính nên Công ty chưa chi trả thù lao HĐQT, BKS, TK của năm 2022.</p>
2	Thành viên HĐQT	96.000.000	0	
3	Thư ký HĐQT	24.000.000	0	
4	Trưởng BKS	36.000.000	0	
5	Thành viên BKS	48.000.000	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>264.000.000</b>	<b>0</b>	

## III. KẾ HOẠCH SXKD 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.390	
	- Doanh thu XL&SXCN		247.406	
	- Doanh thu khác		2.984	Cho thuê TS
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	557	LN này không bao gồm xử lý các tồn tại các công trình cũ
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	3.182	Chỉ tính cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm; Không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và lương CB BĐHDA;
4	TN bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	11.300.000	
5	Chia cổ tức	%	Không chia	

### 2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch.

#### 2.1. Công tác tổ chức sản xuất, thị trường:

TT	Dự án/công trình	Doanh thu dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Các DA/CT năm 2022 chuyển sang	37,4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao khoán Đội</li> <li>- Nguồn vốn: NSNN (chủ yếu)+ DNNN</li> <li>- Lợi nhuận gộp: 2-3% doanh thu</li> </ul>

TT	Dự án/công trình	Doanh thu dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
2	Dự kiến các Đội, đối tác khai thác mới năm 2023	40	- Giao khoán Đội - Nguồn vốn: NSNN+ DNNN - Lợi nhuận gộp: 3% doanh thu
3	Dự kiến Văn phòng khai thác mới năm 2023	170	- XD nhà liền kề - Công ty quản lý tập trung - Nguồn vốn tư nhân - Lợi nhuận gộp: 2,5-3% doanh thu
	<b>Tổng cộng</b>	<b>247,4</b>	

## 2.2. Công tác tài chính kế toán:

- Tăng cường công tác đối chiếu công nợ, thu hồi công nợ dở dang, công nợ tồn đọng;
- Làm việc với các khách nợ để xóa nợ, giảm nợ, cơ cấu lại nợ;
- Cân đối nguồn đủ vốn để trả thanh lý hợp đồng chuyển nhượng dự án 40/HĐKT ngày 14/10/2015 với Công ty Thanh Thúy tại địa chỉ số 150/72 Nguyễn Trãi, Thượng Đình Thanh Xuân, Hà Nội.
- Giảm nợ ngân sách nhà nước, giảm số dư vay ngân hàng;
- Cân đối nguồn vốn đảm bảo nguồn trả lương cho người lao động, BHXH và chi phí hoạt động thường xuyên Công ty;
- Cân đối nguồn trích dự phòng (nếu có).

## 2.3. Công tác tổ chức, lao động.

- Tập trung công tác tuyển dụng nhân sự có chất lượng nhằm đáp ứng hoạt động SXKD trước mắt và lâu dài;
- Điều chỉnh thang bảng lương phù hợp quy chế tiền lương đã được ban hành.
- Xây dựng nề nếp văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc hiệu quả, gắn kết và phát huy năng suất của người lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện bổ sung, sửa đổi hệ thống Quy chế, quy định nội bộ phù hợp hoạt động SXKD của Công ty và quy định của pháp luật.

## 2.4. Công tác khai thác, quản lý sử dụng tài sản, đất đai.

Định hướng lại mục tiêu, chiến lược của Công ty trong thời gian tới theo hướng phát huy tiềm năng, năng lực, lợi thế, xử lý và khai thác tối đa tài sản hiện có của Công ty, đảm bảo hiệu quả tối ưu, tính công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

2.4.1 Đối với tài sản tại địa chỉ 150/72 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội là nhà làm việc 03 tầng, diện tích xây dựng tầng 1 là 305,39m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn là 869,59m<sup>2</sup> trên diện tích 450m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 444566, số vào sổ cấp GCN: CT 04310 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/7/2016:

- Sau khi chấm dứt Hợp đồng số 40/HĐKT ký kết ngày 14/10/2013 với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Thanh Thúy, Công ty tiếp tục khai thác, sử dụng tài sản này làm văn phòng làm việc của công ty.
- Nay, do nhu cầu và định hướng hoạt động kinh doanh, nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước đầu tư kinh doanh tại doanh nghiệp, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Luật Đất đai năm 2013 về quyền cho thuê tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, Công ty triển khai thực hiện cho thuê một phần tài sản này trong thời gian thuê đất còn lại theo nội dung ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 444566 và thu tiền 01 lần để có nguồn vốn xử lý các tồn tại tài chính (nợ đọng thuế, nợ quá hạn ngân hàng, khách hàng...), phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm áp lực tài chính cho Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Phương thức thực hiện: Chào giá hoặc đấu giá công khai.

2.4.2 Đối với khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội: Tiến hành gia hạn hợp đồng thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật và Lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch của thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật.

2.4.3 Đối với khu đất tại Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh: Lập và lựa chọn phương án đầu tư khai thác có hiệu quả, phù hợp các quy định nhà nước hiện hành về quản lý đầu tư và đất đai. Dự kiến xin chuyển đổi mục đích từ xây dựng trụ sở và sản xuất VLXD sang thành đất xây dựng nhà ở xã hội.

2.4.4 Đối với khu đất tại 106 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội: Để phù hợp các quy định của pháp luật, Công ty tiếp tục làm việc với Công ty CP Xây lắp và SXCN Đức Giang để yêu cầu thu hồi các giấy ủy quyền 05, 06, 07/UQ-CIPC-TCHC ngày 10/8/2018, đồng thời yêu cầu Công ty Đức Giang phối hợp thực hiện việc quản lý và sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## PHẦN II

### BÁO CÁO QUẢN TRỊ

#### I. Hoạt động của HĐQT và công tác giám sát đối với Ban giám đốc

- Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và ban hành các Biên bản/ Nghị quyết 16 lần và các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.
- Năm 2022 công tác quản trị được tăng cường, giám sát chặt chẽ các hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là công tác nhân sự chủ chốt đã được điều chỉnh, miễn nhiệm, bổ nhiệm mới Giám đốc Công ty và bổ nhiệm lại 02 Phó Giám đốc Công ty, bổ nhiệm lại KTT Công ty. Thông qua mô hình quản lý các phòng ban và các chức danh Trưởng phòng, giao Giám đốc quyết định theo thẩm quyền.
- Ban hành Điều lệ Công ty được sửa đổi lần 7 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- HĐQT đã phê duyệt ban hành và thông qua một số Quy chế, Quy định để áp dụng thực hiện, đảm bảo tính minh bạch, công khai như: Quy chế tiền lương; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản trị Công ty; Quy định quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý thiết bị dụng cụ văn phòng;
- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xử lý công nợ, chi phí dở dang để lành mạnh số liệu tài chính;
- Kết thúc năm 2022, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành mới trong 6 tháng cuối năm 2022 về công tác ổn định mô hình tổ chức, nhân sự, hoàn thiện các hành lang pháp lý của Công ty và những nỗ lực tìm kiếm thị trường công việc cho năm 2023 và các năm tiếp theo và đặc biệt là đời sống thu nhập của người lao động được quan tâm, ý thức làm việc được nâng cao, tạo sự gắn kết, đồng lòng của CBNV trong Công ty.

#### II. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính

Đến đến 31/12/2022, tổng số vốn đầu tư vào 04 đơn vị là 15,58 tỷ đồng và không có biến động. Cụ thể: *ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn CIPC đầu tư	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng công ty VINAINCON	550.000	2.180	0,36%
2	Công ty CP Bao bì Sông Công	10.057	4.200	37,98%
3	Công ty CP BTLT VINAINCON	40.000	8.000	20%
4	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	12.000	1.200	10%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>15.580</b>	

- Trong năm 2022 và nhiều năm gần đây cả 4 Công ty có vốn đầu tư của CIPC đều không chia cổ tức do kết quả SXKD đạt thấp hoặc lỗ, vì vậy năm 2022 CIPC không có nguồn thu từ việc đầu tư tài chính này.
- Đối với phần vốn đầu tư chéo vào Tổng công ty Vinaincon, HĐQT Công ty đã có nghị quyết thoái vốn từ nhiều năm nay nhưng do chưa có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng nên Công ty vẫn chưa thực hiện thoái vốn tại đơn vị này.

### III. Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2023

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành, thực hiện tốt nhất kế hoạch 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban hành và thực hiện Quy chế Quản trị nội bộ và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị khi được ĐHĐCĐ 2023 thông qua.
- Tìm kiếm nhà đầu tư có nhu cầu để thoái vốn của Công ty đầu tư tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả.
- Thực hiện tốt nhất các ủy quyền mà ĐHĐCĐ đã ủy thác.

### IV. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2023

Thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2023 không điều chỉnh so với năm 2022, cụ thể:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
4	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
5	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.000.000</b>	<b>264.000.000</b>	

Trên đây là các nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Kính mong được sự đóng góp từ các cổ đông.

*Trân trọng!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN THỊ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam). Công ty chính thức được chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp là 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/07/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 13/07/2022 là: 45.450.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UPCOM với mã CIP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 06/05/2022)
Bà Trần Thị Minh	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06/05/2022)
Ông Phan Huy Hùng	Ủy viên
Ông Phạm Hùng	Ủy viên (Bổ nhiệm lại ngày 06/05/2022)

#### Ban Kiểm soát

Ông Ngô Đức Cường	Trưởng ban
Ông Trần Đức Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Trần Văn Long	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06/07/2022)
Ông Dương Quang Hưng	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm làm Phó Giám đốc ngày 06/07/2022, xin từ nhiệm Phó Giám đốc ngày 01/08/2022)
Ông Phạm Hùng	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022)
Ông Nguyễn Hùng Anh	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022)
Ông Phan Huy Hùng	Phó Giám đốc (Từ nhiệm lại ngày 01/08/2022)

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay chưa;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Trần Văn Long**  
**Giám đốc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023



Số. 160/2023/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:            Các Cổ đông  
                             Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc  
                             Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến ngày phát hành Báo cáo này, Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu tại ngày 31/12/2022 của các khoản công nợ các phải thu khách hàng với số tiền 19,85 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 30 tỷ đồng), phải trả người bán 32,78 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 36,74 tỷ đồng), trả trước cho người bán 6,54 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 7,56 tỷ đồng), người mua trả tiền trước 8,02 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 8,12 tỷ đồng), phải thu khác 32,9 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 41,15 tỷ đồng), phải trả khác 19,42 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 25,63 tỷ đồng). Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như thanh toán các khoản công nợ trên. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn được thực hiện theo hình thức đấu thầu Công ty trực tiếp thi công, có giá trị hợp đồng không bao gồm thuế là 171,24 tỷ đồng. Doanh thu lũy kế đã ghi nhận đến 31/12/2022 là 171,34 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 171,34 tỷ đồng), chi phí dở dang của Dự án vẫn còn 17,65 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 17,43 tỷ đồng). Công ty đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư hỗ trợ giá một số chi phí với giá trị 27,77 tỷ đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục làm việc về nội dung này và chưa đi đến thống nhất. Do đó, Chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá và xác định ảnh hưởng vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, các phí dở dang không biến động của các công trình khác tại ngày 31/12/2022 là 28,39 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021: 30,24 tỷ đồng). Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành rà soát và làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các Công trình này nên chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.11, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2022 do chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu nên Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác cũng như ước tính số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần phải trích lập bổ sung. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến đánh giá của Ban Giám đốc về sự suy giảm của các khoản đầu tư trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Vấn đề cần nhân mạnh**

Như đã trình bày trong thuyết minh số 4, trong đó mô tả về giả định hoạt động liên tục của Công ty, những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề trên.



**Bùi Thị Thủy**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**Lê Mạnh Hùng**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>241.714.306.091</b>	<b>292.049.624.990</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>3.073.881.600</b>	<b>14.220.730.402</b>
1. Tiền	111		3.073.881.600	4.920.730.402
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.300.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>13.650.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	-	13.650.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>160.365.606.305</b>	<b>184.202.277.764</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	70.667.129.197	61.488.108.017
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	20.289.878.103	40.648.716.237
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	86.554.371.973	99.211.226.478
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(17.145.772.968)	(17.145.772.968)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>74.028.110.768</b>	<b>76.389.818.276</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	74.028.110.768	76.389.818.276
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.246.707.418</b>	<b>3.586.798.548</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.246.707.418	3.586.798.548
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>41.754.456.580</b>	<b>42.134.967.302</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.351.611.483</b>	<b>8.718.654.651</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	7.669.534.384	8.012.784.816
- Nguyên giá	222		16.641.951.075	21.425.379.516
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.972.416.691)	(13.412.594.700)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	682.077.099	705.869.835
- Nguyên giá	228		889.636.601	889.636.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(207.559.502)	(183.766.766)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.215.446.063</b>	<b>18.228.913.617</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	18.215.446.063	18.228.913.617
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.11</b>	<b>14.390.211.000</b>	<b>14.390.211.000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.200.000.000	12.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.380.000.000	3.380.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.189.789.000)	(1.189.789.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>797.188.034</b>	<b>797.188.034</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	797.188.034	797.188.034
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>283.468.762.671</b>	<b>334.184.592.292</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>265.638.394.638</b>	<b>316.476.428.083</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>265.638.394.638</b>	<b>316.476.428.083</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	124.428.053.423	125.849.300.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	23.391.177.578	48.335.666.882
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	11.668.052.264	11.811.793.477
4. Phải trả người lao động	314		772.594.231	830.741.141
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	5.167.232.859	4.741.653.729
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	50.451.057.026	58.131.689.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	49.365.286.335	66.373.541.683
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		394.940.922	402.040.922
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>17.830.368.033</b>	<b>17.708.164.209</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>17.830.368.033</b>	<b>17.708.164.209</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.450.000.000	45.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.450.000.000	45.450.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.498.950.000	4.498.950.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(32.118.581.967)	(32.240.785.791)
- LNST chưa phân phối lấy kế đến cuối kỳ trước	421a		(32.240.785.791)	(19.656.058.716)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		122.203.824	(12.584.727.075)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>283.468.762.671</b>	<b>334.184.592.292</b>

Người lập

**Đặng Thị Cẩm Thi**

Kế toán trưởng

**Đỗ Văn Hùng**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Giám đốc



**Trần Văn Long**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	94.127.076.226	184.357.265.888
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		94.127.076.226	184.357.265.888
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	92.136.613.620	190.856.623.443
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		1.990.462.606	(6.499.357.555)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	208.561.341	984.514.314
7. Chi phí tài chính	22	6.4	3.769.104.031	5.877.112.571
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.769.104.031	5.877.112.571
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	3.261.606.857	2.986.845.271
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(4.831.686.941)	(14.378.801.083)
11. Thu nhập khác	31	6.6	5.722.820.924	2.890.023.492
12. Chi phí khác	32	6.6	768.930.159	1.095.949.484
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		4.953.890.765	1.794.074.008
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		122.203.824	(12.584.727.075)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		122.203.824	(12.584.727.075)
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	61	6.9	27	(2.769)

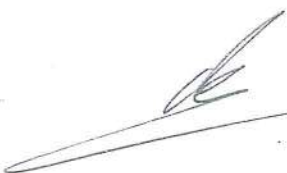
Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023



Đặng Thị Cẩm Thi



Đỗ Văn Hùng



Trần Văn Long

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
(theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS TM	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	122.203.824	(12.584.727.075)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	367.043.168	432.194.556
- Các khoản dự phòng	03	-	(855.398.600)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.844.924.977)	(1.121.249.351)
- Chi phí lãi vay	06	3.769.104.031	5.877.112.571
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.413.426.046	(8.252.067.899)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.176.762.589	33.904.034.603
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.361.707.508	19.268.082.078
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(33.473.150.171)	(37.211.328.028)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.105.164.403)	(5.443.843.610)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	150.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.100.000)	(32.566.563)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(9.633.518.431)	2.232.460.581
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.636.363.636	158.387.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(3.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.650.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	208.561.341	732.514.314
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.494.924.977	(2.409.098.414)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	42.686.841.028	85.360.280.774
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(59.695.096.376)	(88.990.095.139)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.008.255.348)	(3.629.814.365)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(11.146.848.802)	(3.806.452.198)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.220.730.402	18.027.182.600
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70 5.1	3.073.881.600	14.220.730.402

Người lập

Kế toán trưởng

Đặng Thị Cẩm Thi

Đỗ Văn Hùng



Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Trần Văn Long

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2022 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2022;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

**I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

**1. Kết quả kinh doanh năm 2022.**

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			
			Nghị quyết năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH so với 2021	Tỷ lệ % so với NQ năm 2022
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			
			Nghị quyết năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH so với 2021	Tỷ lệ % so với NQ năm 2022
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	188.232	316.800	100.058	54	31,6
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu xây lắp</i>	<i>184.357</i>	<i>314.000</i>	<i>94.127</i>	<i>51,06</i>	<i>29,98</i>
	<i>1.2. Doanh thu tài chính</i>	<i>985</i>	<i>800</i>	<i>208</i>	<i>21,12</i>	<i>26</i>
	<i>1.3. Thu nhập khác</i>	<i>2.890</i>	<i>2.000</i>	<i>5.722</i>	<i>198</i>	<i>286,1</i>
2	Giá vốn hàng bán	190.856		92.137	48,2	
3	Chi phí tài chính	5877		3.769	64,14	
4	Chi phí quản lý DN (*)	2.987		3.261	109,18	
5	Chi phí khác	1.096		769	70,17	
6	Lợi nhuận sau thuế	(12.584)	(1.500)	122		
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD ( <i>lao động trong danh sách đóng BH, không bao gồm lương cán bộ BĐHDA</i> )	1.843	1.843	1.592	86,4	138,04
8	TNBQ đối với LĐ trong DS ( <i>triệu đồng/người/tháng</i> )	7	7	7,4	105,71	105,71

Nhận xét:

- Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp năm 2022 là 94.127 triệu đồng, chỉ đạt 29,98% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 và bằng 51,06% so với năm 2021. Doanh thu thực hiện chủ yếu là các công trình giao khoán cho Đội thi công, có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp (từ 1,5%-2,5%/doanh thu) do vậy lợi nhuận gộp năm 2022 chỉ đạt 1.990 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính là 208 triệu đồng, chỉ đạt 26% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 và bằng 21,12% so với năm 2021. Nguyên nhân do Công ty đã tắt toán các khoản tiền gửi đến hạn nhằm có nguồn trả nợ các khoản vay ngân hàng và không có cổ tức được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại doanh nghiệp khác.

- Thu nhập khác là 5.722 triệu đồng, từ cho thuê nhà xưởng, MMTB, thanh lý tài sản, tiền chậm nộp thuế được miễn giảm năm 2020-2021 và xử lý công nợ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp (\*) là 3.261 triệu đồng, giảm 15,12% so với năm 2021 (thực chất chi phí quản lý DN năm 2021 là 3.842 triệu đồng do có khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 855 triệu đồng).



- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) của Công ty năm 2022 là 3.769 triệu đồng giảm 35,8% so với cùng kỳ năm trước.

### 3. Chi tiết về lợi nhuận sau thuế năm 2022.

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Ghi chú
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>316.800</b>	<b>100.058</b>	
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	314.000	94.127	
	- Doanh thu tài chính, thu nhập khác	2.800	5.931	
2	<b>Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:</b>	<b>(1.500)</b>	<b>122</b>	

#### **Chi tiết lợi nhuận thực hiện năm 2022:**

Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 lỗ 1.500 triệu đồng (bao gồm: Lợi nhuận từ SXKD sau khi trừ CPQLDN là 1.500 triệu, Lỗ chi phí tài chính là 5.000 triệu và Lãi từ hoạt động khác là 2.000 triệu).

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 122 triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN): (1.271) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp trong kỳ: 1.990 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần.

+ Chi phí QLDN năm 2022: 3.261 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: (3.560) triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 208 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay): 3.769 triệu đồng.

- Lãi thu nhập khác: 4.953 triệu đồng, gồm:

+ Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản: 1.757 triệu đồng.

+ Lãi do thanh lý tài sản: 1.601 triệu đồng.

+ Lãi do hạch toán xử lý công nợ: 1.514 triệu đồng

+ Lãi do hạch toán tiền chậm nộp thuế được miễn giảm (đã trừ số lãi phát sinh trong năm): 81 triệu đồng.

**Nhận xét:** Kết quả SXKD năm 2022 của đơn vị lãi 122 triệu đồng, tuy nhiên lãi chủ yếu từ thu nhập khác. Trong đó hạch toán một số khoản công nợ phải trả nhưng không phải trả (trong số 1.514 triệu đồng) vào thu nhập khác chưa đủ điều kiện, chưa phù hợp với các quy định hiện hành về xử lý công nợ phải trả nhưng không phải trả (Điều 93 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính).

### 4. Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 về sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua bản Điều

lệ (sửa đổi lần thứ 7), công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

Ông Đỗ Chí Nguyễn thôi là thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT, Đại hội bầu ông Phạm Hùng bổ sung vào thành viên HĐQT. HĐQT đã họp và bầu bà Trần Thị Minh là Chủ tịch HĐQT Công ty. Công ty đã công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

#### 5. Công tác tiền lương, BHXH.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH (không bao gồm cán bộ Ban QLĐHDA) là 1.843 triệu đồng, thu nhập bình quân là 7,0 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2022: Theo Báo cáo tài chính năm 2022, Công ty trích lương vào chi phí là 1.592 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,69% doanh thu; số đã chi: 1.633 triệu đồng; số dư chuyển sang năm sau: 496 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 7,4 triệu đồng/người/tháng.

- Về trích, nộp BHXH: Số BHXH đã trích năm 2022: 643 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ: 804 triệu đồng, số còn nợ đến 31/12/2022: 0 đồng.

#### 6. Thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký Công ty.

TT	Nội dung	Nghị quyết năm 2022	Số dư chưa chi trả cuối năm trước chuyển sang	Số đã trích vào chi phí năm 2022	Số đã chi trả năm 2022	Số chưa chi trả (đến 31/12/2022)
A	B	1	2	3	4	5 = 2+3-4
1	Thù lao HĐQT	156.000.000	78.000.000	156.000.000	78.000.000	156.000.000
2	Thù lao Ban KS	84.000.000	42.000.000	84.000.000	42.000.000	84.000.000
3	Thù lao Thụ ký Công ty	24.000.000	12.000.000	24.000.000	12.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>264.000.000</b>	<b>132.000.000</b>	<b>264.000.000</b>	<b>132.000.000</b>	<b>264.000.000</b>

Đến thời điểm kiểm tra, Công ty đã hạch toán thù lao HĐQT, BKS và thụ ký Công ty cả năm 2022 vào chi phí SXKD, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên Công ty mới chỉ trả đến hết năm 2021.

#### 7. Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2022.

Sau khi nhận được VB số 71/TTr-CIPC-TCKT ngày 03/8/2022 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có VB số 02/CIPC- BKS ngày 04/8/2022 đồng ý với đề xuất của Công ty để Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định; HĐQT có văn bản số 43/CV- CIPC- HĐQT ngày 04/8/2022 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo đó, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi CPA Việt Nam.

## II/ Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

### 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2021	Số 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>283.468</b>	<b>334.184</b>
1	Tài sản ngắn hạn	241.714	292.049
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tiền và tương đương tiền	3.074	14.221
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	13.650
	- Phải thu khách hàng	70.667	61.488
	- Hàng tồn kho	74.028	76.390
2	Tài sản dài hạn. <i>Trong đó:</i>	41.754	42.135
	- Tài sản cố định	8.351	8.718
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>283.468</b>	<b>334.184</b>
1	Nợ phải trả	265.638	316.476
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	265.638	316.476
	+ Phải trả người bán	124.428	125.849
	+ Người mua trả tiền trước	23.391	48.336
	+ Vay và nợ thuê tài chính	49.365	66.374
	- Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i>	17.830	17.708
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.450	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.119)	(32.241)
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	100.058	188.232
	- <i>Doanh thu thuần</i>	<i>94.127</i>	<i>184.357</i>
	- <i>Doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	<i>5.930</i>	<i>3.875</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	122	(12.584)
3	Lợi nhuận sau thuế	122	(12.584)

**Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	85,3	87,4
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	14,7	12,6
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	93,7	94,7
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	6,3	5,3
5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,63	0,68
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,9	0,92
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,04	âm
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,27	âm

**Nhận xét:** Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2022: Tổng tài sản, nguồn vốn của giảm so với năm 2021 do trong năm, Công ty dùng dòng tiền để trả Ngân hàng, trả lãi vay, trả nợ Đội các công trình cũ; Ngoài ra, Công ty thực hiện bù trừ công nợ phải thu, phải trả trên cùng một đối tượng.

Doanh thu thực hiện rất thấp, Công ty đang từng bước xử lý rủi ro, tồn tại tài chính tuy nhiên tiềm ẩn rủi ro và lỗ lũy kế lớn, hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành thấp.

**2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.**

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 177.511 triệu đồng (trong đó phải thu của khách hàng là 70.667 triệu đồng, trả trước cho người bán là 20.289 triệu đồng và phải thu ngắn hạn khác là 86.554 triệu đồng). Nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giảm 23.836 triệu đồng so với đầu năm, do trong năm Công ty đã nghiệm thu, thanh toán khối lượng một số công trình ký mới năm 2021 với CĐT, đồng thời thanh toán khối lượng cho các nhà thầu phụ thi công làm giảm chỉ tiêu trả trước cho người bán; Ngoài ra, Công ty tạm hạch toán bù trừ công nợ phải thu- phải trả trên cùng một đối tượng của một số cá nhân; hạch toán thu nhập khác đối với một số khoản mà Công ty xác định phải trả nhưng không phải trả nhưng chưa đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022.

- Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Trong năm Công ty không có trích lập, hoàn nhập. Số dư đầu năm và cuối năm là 17.145 triệu đồng.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 265.638 triệu đồng (chiếm 93,71% giá trị tổng tài sản Công ty) giảm 50.838 triệu đồng so với đầu năm, giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà

cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

### 3. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2022 của Công ty là 73.313 triệu đồng, chiếm 25,86% tổng tài sản của Công ty.

Hiện còn một số công trình có rủi ro, tiềm ẩn lỗ cho những niên độ sau, vẫn chưa xử lý được dứt điểm, chưa quyết toán được với Chủ đầu tư, quyết toán với các B phụ, Đội hoặc làm rõ nguyên nhân lỗ, thu hồi tạm ứng, ..., như: Công trình K2 Mỹ Đình, công trình BIDV Bạc Liêu, công trình BIDV Phú Mỹ, công trình TT GDTX- Sở KHCN Hà Nội, công trình Tổ hợp TTTM& căn hộ CC New Melbourne.

Về các nội dung trên đây, Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021 và năm 2022.

### 4. Đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức.

Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn vào doanh nghiệp khác tại ngày 31/12/2022 là 15.580 triệu đồng:

*ĐVT: Đồng.*

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>1.540.000</b>	<b>15.400.000.000</b>	<b>15.580.000.000</b>	<b>1.189.789.000</b>

Năm 2022, Công ty không nhận được cổ tức năm 2021 từ các đơn vị. Giá trị trích lập dự phòng là số từ những năm trước chuyển sang.

### 5. Nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2022 về nợ vay như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2022	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 30/6/2022
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn NH</b>	<b>64.301</b>	<b>42.687</b>	<b>59.695</b>	<b>46.108</b>
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	64.277	42.687	59.695	47.269

2	NH NN&PTNT Tây HN	24			24
II	Vay dài hạn NH	0			
III	Vay cá nhân	2.072			2.072
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.373</b>	<b>42.687</b>	<b>59.695</b>	<b>49.365</b>

Chi tiết số dư vay cá nhân (triệu đồng):

1	Đặng Thu Hiền	227	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
2	Trần Ngọc Anh	216	Lãi suất vay hiện tại là 0,8%/tháng=9,6%/năm
3	Đỗ Thị Yến (BGXL7)	35	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
4	Dương Văn Hùng (BGXL7)	69	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
5	Ngô Cao Phú (BGXL7)	11	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
6	Các cá nhân khác	1.514	

Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty được sửa đổi và bổ sung tháng 9 năm 2022 có quy định, lãi suất huy động vốn của các tổ chức, cá nhân không vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm vay.

Từ tháng 01 đến tháng 10, Công ty đang có các khoản vay tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hai Bà Trưng với lãi suất từ 8,6%- 9%/năm. Như vậy, lãi suất huy động vốn Công ty đang tính từ tháng 01/2022 đến tháng 10/2022 cao hơn so với lãi suất đi vay của Ngân hàng thương mại.

#### 6. Nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

- Tình hình nợ NSNN của Công ty tại 31/12/2022 theo Thông báo của Cơ quan Thuế như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

T T	Nội dung	Số liệu theo thông báo của CQ Thuế				Số liệu trên sổ kế toán	Chênh lệch
		Cơ quan Công ty	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5
1	Thuế GTGT		1.152	1.759	2.911	2.911	0
2	Thuế đất, tiền thuê đất			635	635	635	0
3	Thuế TNCN	56			56	56	0
4	Tiền lãi chậm nộp	460	1.631	5.817	7.907	8.066	(159)
	<i>Trong đó: chậm nộp thuế GTGT + TNCN+khác</i>	460	1.631	3.824	5.914	6.123	(209)
	<i>- Chậm nộp tiền thuế đất</i>			1.993	1.993	1.943	50
	<b>Tổng cộng</b>	<b>515</b>	<b>2.783</b>	<b>8.211</b>	<b>11.509</b>	<b>11.668</b>	<b>(159)</b>

Theo tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2022, số thuế còn được khấu trừ là:

35 triệu đồng tuy nhiên, trên BCTC 2022, số thuế được khấu trừ là: 4.246 triệu đồng, chênh lệch: 4.211 triệu đồng.

Công ty đã phát hiện một số khoản thuế chênh lệch và đã có công văn gửi cơ quan thuế để đối chiếu, điều chỉnh. Hiện Công ty đang tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế để đối chiếu, làm rõ số chênh lệch trên.

- Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SXCN - Xí nghiệp Xây lắp và Thi công cơ giới bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quyết định của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở KH và ĐT TP Hà Nội để thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế; Cục thuế Hà Nội có công văn yêu cầu Công ty hoặc XN xây lắp và thi công cơ giới có nghĩa vụ nộp đủ số tiền thuế còn nợ vào NSNN, trong trường hợp không nộp đủ số thuế còn nợ, Cơ quan thuế sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với Công ty để thu hồi tiền nợ thuế của Chi nhánh.

Trên cơ sở đó, Công ty đã có văn bản kiến nghị với Cục Thuế TP. Hà Nội đề nghị không áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với Công ty; xem xét giảm nợ, xóa nợ cho Chi nhánh, ... Hiện Công ty đang bám sát, theo dõi để làm việc với Cục Thuế về vấn đề này.

### **7. Một số nội dung khác.**

- Nhân sự lãnh đạo Công ty, phòng ban và lao động của Công ty: Do nhu cầu công tác và tình hình thực tế của Công ty, từ tháng 7/2022:

+ Ông Dương Quang Hưng thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty, HĐQT Công ty đã ký hợp đồng và bổ nhiệm ông Trần Văn Long làm Giám đốc Công ty.

+ Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty đối với công Phan Huy Hùng.

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh lãnh đạo phòng ban.

+ Chấm dứt hợp đồng lao động với một số cá nhân.

- Thực hiện sáp nhập, đổi tên, thành lập mới một số phòng, ban Công ty.

- Quy chế, quy định nội bộ của Công ty: Sau khi ông Trần Văn Long làm Giám đốc Công ty, Công ty đã triển khai ban hành/sửa đổi/bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ như Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi); Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy trình thanh toán, Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý công nợ, Quy định quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý thiết bị dụng cụ văn phòng, Quy định quản lý tài sản và chi tiêu nội bộ, ...

### **III/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**

Trong năm, HĐQT đã họp thường kỳ để thảo luận, đề ra một số chủ trương để điều hành và kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền với mục tiêu từng bước lành mạnh hóa tài chính, xử lý dần tồn tại cũ. 6 tháng cuối năm 2022 có sự thay đổi Giám đốc điều hành. Ngay sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, Giám đốc Công ty đã

tiên hành cải tổ toàn diện về tổ chức, con người, quy chế, quy định để từng bước dịch chuyển, phát triển Công ty theo hướng tích cực.

#### **IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

#### **V/ Nhận xét và kiến nghị**

##### **1. Nhận xét.**

Năm 2022, Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Doanh thu chủ yếu từ các công trình giao khoán có tỷ lệ lãi gộp thấp, không đủ bù đắp chi phí quản lý và lãi vay. Công ty còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính ở chi phí dở dang, công nợ phải thu tồn đọng lớn, kéo dài; dư vay ngân hàng lớn làm chi phí lãi vay cao; công tác đầu tư tài chính dài hạn không hiệu quả. Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban giám đốc rà soát, làm rõ và xử lý một phần các tồn tại về tài chính; sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế về quản lý tài chính, tiền lương, quản lý công nợ... cho phù hợp.

##### **2. Kiến nghị.**

2.1. Thực hiện thanh - quyết toán nội bộ, làm cơ sở để đối chiếu hoặc bù trừ và thu hồi công nợ của các Đội này nhằm tránh rủi ro tài chính cho Công ty; hạch toán phí bảo lãnh ngân hàng và các chi phí chi thay, chi hộ Đội vào chi phí công trình đồng thời giảm trừ giá trị này khi thanh toán khối lượng với các Đội thi công theo đúng Phương án kinh tế đã lập; Đối với các khoản công nợ không phải trả hạch toán vào thu nhập, đề nghị Công ty hoàn thiện, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định của nhà nước về xử lý hạch toán nợ phải trả nhưng không phải trả đối với một số khoản công nợ.

2.2. Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, Đội để thu hồi vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời làm việc, xác nhận với các cá nhân, Đội thi công để làm cơ sở quyết toán nội bộ và thanh toán/bù trừ công nợ phải thu, phải trả trên cùng một đối tượng.

2.3. Đối với một số công trình có lỗ lũy kế/rủi ro lỗ hoặc đã quyết toán với A nhưng chưa quyết toán nội bộ: Làm rõ nguyên nhân lỗ công trình, làm rõ số công nợ còn phải trả, thực hiện thu hồi lại tài sản cho Công ty sau khi có quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; Làm việc với Chủ đầu tư để được quyết toán, thu nốt tiền khối lượng và xác định, hạch toán đủ doanh thu – chi phí vào kết



quả kinh doanh; Thực hiện quyết toán với Đội thi công theo đúng tỷ lệ đã giao cho Đội, làm cơ sở xác định chính xác kết quả kinh doanh. Xác định rõ công nợ phải thu của từng đội thi công, hạch toán đúng đối tượng và thu hồi lại công nợ tạm ứng và phân chi phí vượt định mức, thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân hoặc rà soát công nợ để bù trừ (nếu có) để để xác định chính xác hiệu quả của công trình.

2.4. Tiếp tục làm việc với Cơ quan Thuế để rà soát, làm rõ, điều chỉnh số liệu chênh lệch giữa hạch toán và kê khai, đồng thời xem lại việc hạch toán số đã nộp để phản ánh đúng số liệu; Bám sát và tiếp tục theo dõi, làm việc với Cơ quan Thuế để được xem xét, tính lại tiền nợ thuế, tiền chậm nộp thuế của XN Xây lắp và Thi công cơ giới và không bị cưỡng chế thuế đối với Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Ngô Đức Cường**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

---

Dự thảo

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

Hà Nội, tháng 4 năm 2023

**Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; Người phụ trách quản trị; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Người phụ trách quản trị và những người liên quan.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Ban điều hành (BĐH)* bao gồm Giám đốc (GD), các Phó Giám đốc (PGĐ) và Kế toán trưởng (KTT).
2. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
3. *Công ty* là Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp (CIPC).
4. *Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp* là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Công ty cổ phần - mã số 0101058736, cấp lần đầu ngày 31/3/2006.
5. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
6. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
7. *Ngày đăng ký cuối cùng* là ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông.
8. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
9. *Người điều hành doanh nghiệp* hoặc *Người điều hành* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban, Phòng, Trung tâm tại Trụ sở chính; Giám đốc, Phó Giám đốc các Công ty thành viên và đơn vị trực thuộc.
10. *Người quản lý doanh nghiệp* hoặc *Người quản lý* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
11. *Người phụ trách quản trị công ty* là người có trách nhiệm và quyền hạn được

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

12. *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.

13. *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành* là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác.

14. *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị* là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

15. *Thông tin nội bộ* là thông tin liên quan đến công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty.

### **Chương II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền, nghĩa vụ bằng cách thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Các vấn đề thuộc thẩm quyền thảo luận và thông qua của Đại hội đồng cổ đông được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Trình tự thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ**

##### **1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát và cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc phục vụ cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty.

- Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty chi trả.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

### **2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

a) Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán nơi CIPC niêm yết, đăng ký giao dịch, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên trang điện tử của CIPC tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, gồm các nội dung chính sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ;
- Ngày ĐHĐCĐ;
- Địa điểm ĐHĐCĐ;
- Các nội dung biểu quyết tại ĐH;

b. Danh sách cổ đông được xác lập do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp gồm các thông tin sau:

- Họ, tên; địa chỉ thường trú/tạm trú, nơi ở hiện tại, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; hoặc tên, số đăng ký kinh doanh/số quyết định thành lập/mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, họ, tên người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân;

- Số lượng cổ phần từng loại;
- Địa chỉ gửi thư và Địa chỉ thư điện tử (nếu có);

c. Thư ký công ty sẽ giúp cổ đông xác minh thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền xác minh tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi, bổ sung, lược bỏ những thông tin về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ;

### **3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

3.1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, các tài liệu phù hợp với pháp luật và các quy định của CIPC; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Xác định thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp cùng với các thông tin, tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp đồng thời phải công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi CIPC niêm yết, đăng ký giao dịch, trên trang

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

thông tin điện tử (website) của CIPC trong thời hạn hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc.

### **3.2. Thông báo mời họp**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:

- Tên và địa chỉ CIPC;
- Ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội cổ đông;
- Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên (nếu có);
- Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Người được CIPC cử ra để tiếp nhận các ý kiến, phản hồi hoặc yêu cầu của cổ đông về những vấn đề có liên quan trong việc đăng ký dự họp;

### **3.3. Thông tin và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông**

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin và tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Mẫu Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Mẫu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS
- Chương trình họp.
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với từng vấn đề;
- Thông tin về các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (khi đã được xác định);
- Các tài liệu trình tại Đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và tại điều 19 Điều lệ Công ty

### **4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. Phạm vi nội dung thảo luận, thông qua thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều lệ; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Hình thức, thời hạn kiến nghị, phản hồi kiến nghị và các trường hợp không chấp thuận kiến nghị được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

### **5. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Trình tự, thủ tục ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông:

5.1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông có quyền ủy quyền cho một hoặc nhiều người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là Người được ủy quyền);

5.2. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật Việt Nam,

5.3. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện và được quy định chi tiết văn bản ủy quyền;

5.4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu tại Phụ lục 01 hoặc Phụ lục 02 đính kèm là phần không thể tách rời của Quy chế này, Giấy ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền.

a) Phụ lục 01. Mẫu Giấy xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông áp dụng trong trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội hoặc cổ đông ủy quyền cho một người hoặc nhiều người.

b) Phụ lục 02. Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông ủy quyền cho một người.

5.5. Văn bản ủy quyền phải được Người được ủy quyền nộp cho Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc.

a) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là pháp nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền;

b) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền.

c) Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành

### **6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

6.1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, CIPC phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

6.. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

6.3. Thư ký công ty hoặc một bộ phận/cá nhân khác được Hội đồng quản trị chỉ định (nếu có) chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông;

6.4. Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ;

6.5. Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện;

6.6. Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức thư, fax, thư điện tử thì phải đảm bảo yếu tố bảo mật và phiếu biểu quyết phải được gửi đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp;

6.7. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động (bản sao công chứng, chứng thực), Thư mời và Giấy ủy quyền được lập theo Mẫu của CIPC ban hành kèm theo Quy chế này (trong trường hợp được ủy quyền);

6.8. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **7. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi đáp ứng đầy đủ các quy định về tổng số cổ đông dự họp và thời hạn tiến hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

### **8. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm cả đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại điều 19 Điều lệ Công ty.

### **9. Cách thức biểu quyết/bỏ phiếu**

9.1. Các quy định chung về biểu quyết

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

b) Mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát:

- Một (01) "*Thẻ biểu quyết*" có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phương thức này dùng để biểu quyết giờ thẻ thông qua các báo cáo, tờ trình trong Đại hội trừ các nội dung có liên quan đến đề cử, ứng cử, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- Một (01) "*Phiếu biểu quyết*" có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phương thức này dùng để biểu quyết bỏ phiếu (nộp phiếu) thông qua các báo cáo,



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

tờ trình trong Đại hội. trừ các nội dung có liên quan đến đề cử, ứng cử, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- Một (01) “*Phiếu bầu cử HĐQT*” có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, dùng để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (nếu có).

- Một (01) “*Phiếu bầu cử BKS*” có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, dùng để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty (nếu có).

### 9.2. Thẻ thức biểu quyết, bầu cử

- Phương thức giao “*Thẻ biểu quyết*”: Mỗi Đại biểu được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Đại biểu biểu quyết bằng cách giao Thẻ biểu quyết lên cao. Theo đó, từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

+ Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;

+ Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;

+ Không ý kiến với nội dung vừa được trình.

- Phương thức nộp “*Phiếu biểu quyết*”: Mỗi Đại biểu được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô lựa chọn.

- Phương thức nộp “*Phiếu bầu cử HĐQT/ BKS*”: Mỗi Đại biểu được phát một (01) phiếu bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Theo đó Đại biểu có thể lựa chọn một (01) trong hai (02) cách:

+ Cách 1: Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho ứng viên, Đại biểu đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng.

+ Cách 2: Nếu bầu hạn chế số phiếu cho ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

- Với phương thức nộp phiếu biểu quyết: Trường hợp Đại biểu không chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” của một nội dung cần thông qua thì nội dung đó được xem là không hợp lệ;

- Với phiếu bầu: Nếu đã đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô “Bầu dồn đều phiếu”, thì không cần điền số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu”. Trong trường hợp Đại biểu vừa đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

Trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông: cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này;

## 10. Cách thức kiểm phiếu

10.1. Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu được lựa chọn từ thành phần đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông. Nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

không quá 03 người;

10.2. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu;

10.3. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chi tiết sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của CIPC;
- b) Địa điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu phát ra, thu về;
- e) Nội dung bỏ phiếu;
- f) Kết quả bỏ phiếu (trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp);
- g) Tên các thành viên Ban kiểm phiếu;
- h) Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu ghi nhận và báo cáo kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông theo Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

### **11. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

11.1. Đối với giờ phiếu biểu quyết tại Đại hội: Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối hoặc bỏ phiếu trắng đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó;

11.2. Đối với nộp phiếu: Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các Phiếu biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết đều được đóng dấu và bỏ vào hòm phiếu. Toàn bộ tài liệu sẽ được Thư ký công ty lưu theo chế độ bảo mật theo quy định về chế độ lưu trữ của CIPC.

11.3. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình đã họp và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được thông báo;

### **12. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

Điều kiện để Nghị quyết Đại hội cổ đông được thông qua đối với từng vấn đề và thông qua toàn bộ Nghị quyết, được thực hiện theo điều 25 Điều lệ Công ty.

### **13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo điều 28 Điều lệ Công ty.

### **14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Lập Biên bản họp Đại hội cổ đông được thực hiện theo điều 27 Điều lệ Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

### **15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

15.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến;

15.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) phải được công bố trên website của CIPC và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi CIPC niêm yết, đăng ký giao dịch trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua;

15.3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, CIPC phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.

### **Điều 5. Trình tự thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

### **Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

1. Trường hợp xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty, Hội đồng quản trị có quyền áp dụng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được áp dụng với tất cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.

2. Mỗi cổ đông đều được cung cấp một (01) thông báo mời họp bằng bản cứng gửi qua đường bưu điện/email trước ngày họp, trên thông báo/email có Mã Đại biểu, Tên đăng nhập và Mật khẩu truy cập hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc các yếu tố định danh khác do Công ty cấp tùy theo từng trường hợp cụ thể;

3. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên hệ thống trực tuyến;

4. Cổ đông sử dụng các yếu tố định danh khác do Công ty cấp để truy cập vào hệ thống trực tuyến và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo các nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

5. Với mỗi một vấn đề được đưa ra biểu quyết, Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một (01) trong các phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến hiển thị trên giao diện Biểu quyết – Bầu cử tại hệ thống trực tuyến.

Với nội dung bầu cử, Cổ đông lựa chọn phương thức bầu dồn hoặc bầu ghi số. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho ứng viên, cổ đông tích chọn tại cột “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng trên giao diện Biểu quyết – Bầu cử tại hệ thống trực tuyến. Nếu bầu ghi số cho ứng viên nào, cổ đông điền số phiếu bầu vào ô “Số phiếu

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

bầu” của ứng viên tương ứng trên giao diện Biểu quyết – Bầu cử tại hệ thống trực tuyến.

Trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông: cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này;

6. Cách thức ghi nhận của hệ thống trực tuyến: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh. Khi đó hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm niêm phong hòm phiếu tại địa điểm tổ chức Đại hội để kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.

7. Thời gian biểu quyết, bầu cử trực tuyến bắt đầu từ kể từ khi cổ đông nhận được thông tin truy cập đến thời điểm kết thúc biểu quyết, bầu cử trực tuyến được quy định trên thông báo của hệ thống hệ thống trực tuyến Kết thúc thời gian quy định, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả biểu quyết, bầu cử trực tuyến từ cổ đông;

8. Các trình tự, thủ tục, điều kiện khác liên quan tới Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến không được quy định tại Điều này thì áp dụng tương tự như trình tự, thủ tục, điều kiện áp dụng với Đại hội đồng cổ đông trực tiếp hoặc áp dụng trình tự, thủ tục, điều kiện khác phù hợp với hoàn cảnh và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định tại điều 16, điều 17 Điều lệ công ty.

2. Ngoại trừ các quyền, nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, cổ đông lớn theo quy định tại Quy chế này có nghĩa vụ:

a) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích chính đáng và được pháp luật bảo hộ của CIPC và của các cổ đông khác;

b) Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp và Điều lệ;

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Báo cáo về các giao dịch giữa CIPC hoặc các công ty thành viên, công ty con, công ty CIPC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa CIPC với

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác;
5. Các kế hoạch trong tương lai.

### **Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của CIPC;

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa CIPC hoặc các công ty thành viên, công ty con, công ty CIPC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của CIPC và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa CIPC với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của CIPC là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

## **Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 10. Vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT.**

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

#### **2. Nghĩa vụ, quyền hạn giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị**

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 điều 33 Điều lệ Công ty

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế quản trị nội bộ Công ty và theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Xem xét Báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập lập, có quyền yêu cầu người điều hành và kiểm toán viên độc lập giải trình các vấn đề liên quan đến Báo cáo kiểm toán;
- c) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
- d) Tham dự họp Hội đồng quản trị;
- e) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- f) Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ hợp đồng, giao dịch được ký kết với Công ty có trách nhiệm công khai lợi ích trong cuộc họp Hội đồng quản trị xem xét ký kết hợp đồng này.
- g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

### **3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm:

- a) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
- c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- d) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
- đ) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT**

#### **1. Nhiệm kỳ và cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1.1. Nhiệm kỳ và cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT được thực hiện theo khoản 1 điều 31 Điều lệ Công ty

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 điều 31 Điều lệ Công ty.

#### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Ngoài ra, thành viên

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

được bầu làm Chủ tịch Hội đồng không được kiêm là Giám đốc Công ty trừ khi được thông qua ĐHĐCĐ thường niên từng năm.

### **3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Đề cử, ứng cử TV HĐQT thực hiện theo quy định tại điều 30 Điều lệ Công ty.

### **4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường, được biểu quyết thông qua theo đúng trình tự, thủ tục của Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông quy định và theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

### **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Là đại diện của Cổ đông pháp nhân mà Cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
- d) Cổ đông là pháp nhân không cử thành viên đó làm đại diện nữa.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Thành viên đó cung cấp thông tin không trung thực khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống không bảo đảm tỷ lệ theo quy định, trừ trường hợp không thể tìm được ứng viên đáp ứng đủ điều kiện bởi các lý do khách quan;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

### **6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Công ty phải công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về công bố thông tin và Quy chế công bố thông tin của CIPC.

### **7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

7.1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Sơ yếu lý lịch;
- b) Căn cước công dân;
- c) Bằng cấp chuyên môn.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

7.2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty;

7.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;

7.4. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc các pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hội đồng quản trị sẽ họp để xem xét và quyết định.

### **8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

8.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo



## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

trình tự, thủ tục quy định tại khoản 5 Điều 11 Quy chế này.

8.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp.

### **Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 13. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Số lượng cuộc họp HĐQT: Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường trong các trường hợp nhất định theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thủ tục, trình tự, thời hạn, hình thức và các điều kiện khác để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị phải tuân thủ quy định tại Điều 34 Điều lệ công ty.
3. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

### **Điều 14. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của CIPC;
  - b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

- g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 15. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới Ban Kiểm soát đồng thời và người điều hành công ty theo cùng phương thức và thời gian thông báo, phải được công bố thông tin trong các trường hợp theo quy định pháp luật và Quy chế công bố thông tin của CIPC.

## **Chương IV. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty và Thư ký Hội đồng quản trị. Các quy định tại Điều lệ về Thư ký công ty được áp dụng tương tự đối với Người phụ trách quản trị công ty.

### **Điều 16. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

1. Có hiểu biết về pháp luật, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến CIPC và thị trường chứng khoán;
2. Không được đồng thời làm việc cho CIPC kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CIPC;
3. Có trình độ đại học hoặc trên đại học;
4. Am hiểu hoạt động của CIPC;
5. Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, có kỹ năng trình bày và thương lượng;
6. Có kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người điều hành CIPC khác;
7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật,

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

### **Điều 17. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm giữ chức danh người điều hành tại công ty;

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, được kiêm nhiệm các chức danh người điều hành tại công ty nhưng không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

### **Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.**

Hội đồng quản trị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị công ty theo điều 16 Quy chế này.

b) Có đơn từ chức.

### **Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị.**

Công ty phải thông về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật và Quy chế công bố thông tin của CIPC.

### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.**

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện như quy định về quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty được quy định tại điều 39 Điều lệ Công ty.

## **Chương V. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 21. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ quy định theo quy định của pháp luật và quy định tại 41 Điều lệ Công ty.

### **Điều 22. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát (tức Kiểm soát viên).

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp vi phạm quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

3. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 23. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại khoản 1 điều 40 Điều lệ Công ty.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

### **Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 40 Điều lệ Công ty.

### **Điều 25. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 40 Điều lệ Công ty.

### **Điều 26. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông và theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Điều 24 Quy chế này;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ;
- d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang phải chấp hành hình phạt tù; hoặc bị cơ quan có thẩm quyền tước giấy phép hành nghề do vi phạm pháp luật;
- đ) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ĐHĐCĐ quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, CIPC phải thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Quy chế công bố thông tin của CIPC.

### **Điều 29. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát phù hợp theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **Chương VI. GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

### **Điều 30. Tiêu chuẩn, Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Tiêu chuẩn giám đốc được quy định tại khoản 3 điều 37 Điều lệ Công ty
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định tại khoản 4 điều 37 Điều lệ Công ty.

### **Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và nhiệm kỳ của Giám đốc**

1. Bổ nhiệm, tiền lương và các lợi ích khác của Giám đốc được quy định tại khoản 1 điều 37 Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ Giám đốc được quy định tại khoản 2 điều 37 Điều lệ Công ty.
3. Miễn nhiệm Giám đốc được quy định tại khoản 5 Điều lệ Công ty.

### **Điều 32. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc**

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, CIPC phải thông báo công bố thông tin theo quy định pháp luật và Quy chế công bố thông tin của CIPC.

## **Chương VII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**

#### **1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Ban kiểm soát:**

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời và tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham dự và phát biểu tại cuộc họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết;

b) Kết quả họp Hội đồng quản trị phải được thông báo bằng văn bản gửi tới các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết phiên họp. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị;

c) Triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong các trường hợp:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

– Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc vi phạm Quy chế này, vi phạm quy định tại Điều lệ hoặc quy định pháp luật;

– Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

– Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập nhưng Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty;

– Kiến nghị khắc phục các sai phạm được phát hiện sau khi có kết quả kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của công ty.

d) Phản hồi đề xuất của Ban kiểm soát về số lượng thành viên Ban kiểm soát, đề xuất về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập (nếu có) trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất;

### **2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:**

a) Ban kiểm soát có thể xin ý kiến Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát nhưng Ban kiểm soát xét thấy cần xin ý kiến Hội đồng quản trị trước khi thực hiện;

b) Việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát không được gây cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

d) Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của CIPC, thì thành viên Ban kiểm soát kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng Ban kiểm soát bàn bạc với Hội đồng quản trị giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

đ) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát cần có ý kiến bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý CIPC. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

e) Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f) Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, Ban kiểm soát phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tài chính;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

g) Đối với các hồ sơ, tài liệu khác mà Hội đồng quản trị gửi đến Ban kiểm soát để có ý kiến thì Ban kiểm soát sẽ phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu

### **Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc**

#### **1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc:**

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời và tài liệu kèm theo đến Giám đốc;

b) Kết quả họp Hội đồng quản trị phải được thông báo bằng văn bản gửi tới các thành viên Giám đốc trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết phiên họp. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị;

c) Xem xét yêu cầu của Giám đốc về việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp Giám đốc xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

d) Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực Công ty trước ít nhất là 45 ngày.

đ) Việc Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Điều hành phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và phải gửi bản chính đến Giám đốc, đồng thời phải thông tin đến Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký công ty;

e) Các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải phê duyệt theo đề xuất của Giám đốc thì Hội đồng quản trị phải phản hồi cho Giám đốc trong thời hạn 07 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận;

f) Hội đồng quản trị không được thành lập bộ máy riêng. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của CIPC để phục vụ công việc của Hội đồng quản trị nhưng phải thông báo trước cho Giám đốc trong thời hạn 03 ngày làm việc tính đến ngày Hội đồng quản trị dự kiến thực hiện;

g) Trong trường hợp cấp thiết, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc hoặc người điều hành cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động của công ty. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Giám đốc thông qua Người phụ trách quản trị công ty trước ít nhất 03 ngày làm việc;

h) Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

i) Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, Hội đồng quản trị phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được hồ sơ đề nghị phê chuẩn hợp lệ;

j) Đối với các báo cáo đánh giá Giám đốc và thành viên Ban Điều hành, Hội đồng quản trị phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý;

k) Trong trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị có mời thành viên Ban Kiểm

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

soát, thành viên Ban Điều hành hoặc bất kỳ người điều hành CIPC nào khác thì Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và nội dung chuẩn bị trước cho người được mời họp trong thời hạn 07 ngày làm việc tính đến ngày Hội đồng quản trị dự kiến tổ chức họp;

1) Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của Giám đốc phải được gửi trước cho Giám đốc trong thời hạn 03 ngày làm việc tính đến ngày Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc có ý kiến.

### **2. Trách nhiệm của Giám đốc đối với Hội đồng quản trị**

a) Giám đốc có thể xin ý kiến Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc khi Giám đốc xét thấy cần xin ý kiến Hội đồng quản trị trước khi thực hiện;

b) Giám đốc phải báo cáo với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại Phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Hội đồng quản trị trong từng trường hợp cụ thể;

c) Trước ngày 31/12 hàng năm, Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

d) Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

– Các giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp khác mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của công ty là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên hoặc là Giám đốc của doanh nghiệp đó trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

– Các giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp khác mà thành viên thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của công ty đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

– Các hợp đồng (ngoại trừ hợp đồng kinh doanh bảo hiểm, phi nhân thọ tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm), giao dịch của công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành công ty, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ hoặc CIPC, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính;

– Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật.

đ) Tại Phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm, báo cáo việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc;

e) Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo



## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó;

f) Giám đốc quyền từ chối thi hành các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản;

g) Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Giám đốc gửi Tờ trình đến Hội đồng quản trị trước 07 ngày.

### **Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Giám đốc**

#### **1. Trách nhiệm của Giám đốc đối với Ban kiểm soát**

a) Phải báo cáo, cung cấp thông tin về các trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 34 Quy chế này cho Ban kiểm soát;

b) Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành có trách nhiệm tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát và phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong công tác;

c) Có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động của công ty khi được Ban kiểm soát yêu cầu;

d) Tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của CIPC tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ khi có yêu cầu;

#### **2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với Giám đốc**

a) Việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát không được gây gián đoạn trong việc điều hành của Giám đốc;

b) Yêu cầu tại điểm c, d khoản 1 Điều này phải được lập bằng văn bản và gửi cho Giám đốc thông qua Người phụ trách quản trị công ty trước ít nhất 03 ngày làm việc.

## **Chương VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ; GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 36. Đánh giá hoạt động**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị, Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành khác trong từng giai đoạn cụ thể.

Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của CIPC và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

nội bộ và quản lý tri thức;

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị, Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

### **Điều 37. Khen, thưởng**

1. Hội đồng quản trị quyết định chế độ, chính sách khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị và Ban Điều hành trong từng giai đoạn cụ thể;

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quyết định;

3. Các hình thức khen: Do Hội đồng quản trị quyết định;

4. Hình thức thưởng: Bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác phù hợp theo quy định pháp luật và Điều lệ;

5. Mức khen, thưởng: Trong phạm vi được ĐHCĐ phê chuẩn;

6. Đối với đối tượng là người điều hành CIPC khác, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của CIPC và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn mức khen thưởng cụ thể.

### **Điều 38. Kỷ luật**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm trong từng giai đoạn cụ thể nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị; Ban Điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Ban Điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của CIPC thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của CIPC, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác**

Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác, được quy định tại chương X Điều lệ Công ty.

### **Điều 40 Hợp đồng giao dịch của Công ty với người có liên quan**

Hợp đồng giao dịch của Công ty với người có liên quan, được quy định tại điều 42 Điều lệ Công ty.

## **Chương X. BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 41. Báo cáo và giám sát và nghĩa vụ công bố thông tin**

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế này với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 42. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 10 chương, 42 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua Đại hội đồng cổ đông và thay thế cho quy chế khác đã ban hành trước đây. Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nghĩa vụ khác đã quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN THỊ MINH**

**QUY CHẾ BẦU CỬ**

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ IV (2021 - 2026) TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các Quy định khác có liên quan;  
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp sửa đổi lần 7 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022;

Để đảm bảo quyền lợi cổ đông, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được quy định như sau:

**Điều 1: Mục tiêu**

1. Đảm bảo tuân thủ tính thực thi pháp luật Việt Nam.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

**Điều 2: Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:**

Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT : 01 thành viên.

**Điều 3: Nguyên tắc bầu cử**

1. Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT.
3. Cổ đông thực hiện quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

**Điều 4: Phiếu bầu cử**

1. Phiếu bầu hợp lệ:
  - a) Phiếu do BTC đại hội phát theo mẫu thống nhất, có đóng dấu của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN, không sửa, tẩy, xóa;
  - b) Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
  - c) Tổng số phiếu cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu có quyền bầu cử của cổ đông.
2. Phiếu bầu không hợp lệ:
  - a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
  - b) Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua;
  - c) Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông;
  - d) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm người khác vào danh sách;
  - đ) Phiếu không bầu cho ứng cử viên nào.



## **Điều 5: Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu:
  - a) Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua;
  - b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Hướng dẫn Quy chế bầu cử, giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả trước Đại hội.
  - c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
  - a) Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
  - b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
  - c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
  - d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 6: Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT**

1. Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
2. Trường hợp những ứng cử viên có số phiếu bầu ngang bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

## **Điều 7: Khiếu nại:**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được khiếu nại và xem xét ngay tại Đại hội. Khi có khiếu nại, Ban kiểm phiếu phải kiểm tra lại và xin ý kiến ĐH quyết định.

## **Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

*Quy chế này gồm 8 điều, được đọc công khai trước ĐHĐCĐ và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.*



**TRẦN THỊ MINH**

Mẫu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT  
Nhiệm kỳ IV (2021-2026)**

**I/ Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:**

- + Mã cổ đông: .....
- + Tên cổ đông: Nguyễn Văn A
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện: 10.000 cổ phần
- + Tổng số quyền bầu cử: 10.000 quyền

**II/ Phân bầu cử:**

TT	Danh sách ứng cử viên	Số quyền bầu
1	Nguyễn Văn B	
2	Nguyễn Văn C	
3	Nguyễn Văn D	
	<b>Tổng cộng quyền bầu</b> (không vượt quá: 10.000 quyền)	

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**TỜ TRÌNH**

**Về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN;
  - Căn cứ các báo cáo được trình bày trước Đại hội;
- Hội đồng quản trị Công ty CIPC kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung, cụ thể như sau:
1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022;
  2. Kế hoạch , Giải pháp thực hiện 2023;
  3. Báo cáo quản trị 2022, nhiệm vụ 2023;
  4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
  5. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2022.
  6. Thông qua quỹ lương năm 2022 và kế hoạch 2023; Thù lao HĐQT, BKS, TK thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
  7. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
  8. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 10 chương và 42 điều.
  9. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
  10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT (đại diện nhóm cổ đông cá nhân) nhiệm kỳ 2021 - 2026.
  11. Thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CIPC. Kính trình các quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN THỊ MINH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần  
Phu, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

---

## GHI CHÉP CÁ NHÂN